

Bản án số: 252/2026/HS-PT
Ngày 22/5/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đinh Thị Thu Hường**

Các Thẩm phán: Ông Phạm Năng Thành

Ông Nguyễn Đăng Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thúy Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 155/TLPT-HS ngày 19 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo Lý Đức V và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Lý Đức V, Vũ Gia B, Nguyễn Huy T, Ngô Hải T1, Nguyễn Nam K, Chu Mạnh Đ đối với bản án hình sự sơ thẩm số 47/2026/HS-ST ngày 09/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8, thành phố Hà Nội.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lý Đức V, sinh ngày 13/6/2006 (khi phạm tội 17 tuổi 11 tháng 17 ngày), tại Hà Nội; Số CCCD: 001206083778; Nơi cư trú: Thôn C, xã S, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Đức L; Con bà: Phan Thị T2; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/02/2025 đến ngày 30/6/2025. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Gia B, sinh ngày 16/10/2006 (khi phạm tội 17 tuổi 07 tháng 14 ngày), tại Hà Nội; Số CCCD: 001206007039; Nơi cư trú: Thôn D, xã S, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Tiến L1; Con bà: Nguyễn Thị N; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 27/12/2023 bị Công an quận N, thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt hành chính số 1828 phạt số tiền 2.500.000 đồng về hành vi không giao nộp công cụ hỗ trợ; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/02/2025 đến ngày 03/7/2025.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Huy T, sinh ngày 05/6/2006 (khi phạm tội 17 tuổi 11 tháng 25 ngày), tại Nam Định; Số CCCD: 036206000845; Nơi cư trú: Tổ A, xã X, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T3; Con bà: Phan Thị L2; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/02/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Ngô Hải T1, sinh ngày 13/06/2007 (khi phạm tội 16 tuổi 11 tháng 17 ngày), tại Hà Nội; Số CCCD: 001207066119; Nơi cư trú: Thôn B, xã S, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Văn T4; Con bà: Nguyễn Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Nam K, sinh ngày 06/11/2007 (khi phạm tội 16 tuổi 06 tháng 24 ngày), tại Hà Nội; Số CCCD: 001207054840; Nơi cư trú: Thôn B, xã S, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình N1; Con bà: Nguyễn Thị T5; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 01/7/2024 bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 000914/QĐ-XPVPHC ngày 01/7/2024 về hành vi Gây thiệt hại đến tài sản cá nhân, phạt số tiền 2.000.000 đồng. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Chu Mạnh Đ, sinh ngày 28/3/2007 (khi phạm tội 17 tuổi 2 tháng 2 ngày), tại Hà Nội; Số CCCD: 001207062462; Nơi ĐKKHKT: Phố H, phường S, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Thôn Y, xã A, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chu Mạnh T6; Con bà: Du Thị Lan P; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 47/2025/HSST ngày 12/3/2025 bị Toà án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 36 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/6/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Lý Đức V:** Ông Lý Đức L, sinh năm 1971 và bà Phan Thị T2, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã S, thành phố Hà Nội.

* **Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Vũ Gia B:** Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã S, thành phố Hà Nội.

* **Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Huy T:** Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1983 và chị Phan Thị L2, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ A, xã X, tỉnh Ninh Bình.

* **Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Nam K:** Ông Nguyễn Đình N1, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã S, thành phố Hà Nội.

* **Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Ngô Hải T1:** Ông Ngô Văn T4, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã S, thành phố Hà Nội.

* **Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Chu Mạnh Đ:** Anh Chu Mạnh T6, sinh năm 1980 và chị Du Thị Lan P, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Y, xã A, thành phố Hà Nội.

* **Người bào chữa cho các bị cáo Lý Đức V, Vũ Gia B, Nguyễn Huy T, Ngô Hải T1:** Ông Nguyễn Quang T7 – Luật sư, Văn phòng L3 và cộng sự, Đoàn luật sư thành phố H (có mặt)

Địa chỉ: Đ: P – CT2 – ĐN2, KĐT Đ, phường P, thành phố Hà Nội.

* **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nam K:** Ông Trần Xuân K1, sinh năm 1984 – Luật sư, Công ty L4, Đoàn luật sư thành phố H (có mặt)

Địa chỉ: Số A ngách A đường L, phường T, thành phố Hà Nội.

* **Người tham gia công tác xã hội của UBND xã S:** Bà Nguyễn Thị H1 – Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số F đường T, Xã S, thành phố Hà Nội.

* **Người tham gia công tác xã hội của UBND phường S:** Bà Đỗ Minh Y – Công chức phòng Văn hóa - Xã hội (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số A, phố P, phường S, thành phố Hà Nội.

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Nguyễn Đình T8, Vũ Tiến T9, Nguyễn Anh K2, Bùi Ngọc D

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 30/5/2024 tại nhà của Vũ Gia B có Lý Đức Việt, Vũ Tiến T9 đến chơi. Tại đây V rủ T9, B “*tối nay đi bừa*” (tức là đi trên đường gặp ai là thanh niên thì đánh), tất cả đồng ý.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của V gồm có Ngô Hải T1, Vũ Tiến T9, Nguyễn Anh K2, Nguyễn Nam K, Nguyễn Đình T8, Vũ Gia B, Nguyễn Huy T tụ tập tại nhà văn hóa thôn D1 xã L để cùng nhau đi “*bừa*”. T

điều khiển xe mô tô biển số 18F1 -394.86 chở V ngồi sau, B điều khiển xe mô tô biển số 30M6-1202 chở T8 ngồi sau, T1 điều khiển xe mô tô biển số 29AC-209.76 chở K2 ngồi sau, T9 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vario chở K ngồi sau. Sau đó tất cả di chuyển đến ngã tư N, xã S, huyện H, thành phố Hà Nội. Tại đây B đưa khẩu trang y tế màu xanh cho mỗi người để che mặt và bật biển số 04 xe mô tô. T9 và K điều khiển xe mô tô đi lấy đồ, khi quay lại K cầm theo 01 két nhựa bên trong chứa khoảng 20 vỏ chai bia haniken và 01 thanh kiếm. K chia cho mỗi người mấy vỏ chai bia, còn lại để trong két mang theo.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi nhóm V di chuyển đến đê V, xã S, huyện H, thành phố Hà Nội (nay là xã S, thành phố Hà Nội) thì gặp 01 nhóm thanh niên điều khiển mô tô đang đi ở đường dưới cơ đê, nhóm này gồm 09 người trên 03 xe mô tô: Mâu Văn H2 điều khiển xe mô tô Wave màu trắng chở Hoàng Văn Q ngồi giữa, Hoàng Danh Q1 ngồi sau; Phạm Duy N2 điều khiển xe mô tô màu xanh chở Chu Mạnh T10 ngồi giữa và Bùi Ngọc D ngồi sau; Chu Mạnh Đ điều khiển xe mô tô biển số 29X9-48721 chở Nguyễn Văn Đ1 ngồi giữa và Nguyễn Vương Quỳnh A ngồi sau.

Thấy nhóm của Đ ở dưới đường cơ đê, V đã ném 01 vỏ chai bia, T8 ném 01 vỏ chai bia, K ném 01 vỏ chai bia về phía nhóm của Đ nhưng không trúng ai, vỏ chai bia rơi xuống đường vỡ. Nhóm của Đ hoảng sợ nên H2, Danh Q1, Văn Q bỏ xe chạy vào ngõ, một lúc sau cả 03 đi ra lấy xe quay về. N2 điều khiển xe mô tô Wave màu xanh chở T10 và D, Đ điều khiển xe mô tô BKS: 29x9 – 4971 chở Đ1 và Quỳnh A bỏ chạy. Khi đến khu vực gần trường THPT H4, N2 và Đ dừng xe để Quỳnh A xuống đứng dưới đường. D nhặt gạch, Đ và T10 mỗi người nhặt 01 thanh gỗ ở gốc cây ven đường rồi Đ1 điều khiển xe mô tô BKS: 29X9 – 4971 chở D ngồi giữa, Đ ngồi sau, N2 điều khiển xe mô tô chở T10 ngồi sau quay lại dốc đê Vạng (vị trí ban đầu bị ném chai bia) để tìm H2. Trên đường đi khoảng 200m thì T10 vút thanh gỗ ở lề đường, khi tìm được H2, N2 chở T10 và H2 quay lại đón Quỳnh A đi về.

Đ1 chở D cầm theo 02 viên gạch, Đ cầm theo 01 gậy gỗ đi tìm H2 thì gặp nhóm V, D cầm gạch ném về phía nhóm này nhưng không trúng ai. V cầm 01 vỏ chai bia ném lại nhưng không trúng ai, thấy vậy Đ1 chở D, Đ bỏ chạy theo đường cơ đê ra sau UBND xã S. T9 điều khiển xe mô tô chở K cầm kiếm, K2 chở T1 đuổi theo Đ1, D, Đ, còn T chở V đi theo hướng đường D để chặn đường. Thấy nhóm T9 vẫn đuổi theo phía sau, D tiếp tục cầm 01 viên gạch trên tay ném về phía sau nhưng không trúng ai, V cầm 01 vỏ chai bia ném lại nhưng không trúng. Lúc này B điều khiển mô tô chở T8 đến, 04 xe mô tô nhóm V tiếp tục đuổi theo Đ1, D, Đ khoảng 02km với tốc độ khoảng 70km/h. Khi bị đuổi chạy đến cầu T thuộc thôn T, xã T, huyện H, thành phố Hà Nội do không làm chủ được tốc độ nên Đ1 đã đâm vào xe mô tô biển số 29F9 – 7489 do chỉ

Nguyễn Thị H3 điều khiển tại ngã tư giao cắt giữa đường Đ với đường liên xã T.

Thấy nhóm Đ bị tai nạn thì nhóm V quay xe về, còn Đ, D, Đ1 được người dân đưa đi viện Xanh- Pôn khám và điều trị. Khi nhóm V quay về thì T8 bị 03 nam thanh niên (chưa rõ nhân thân lại lịch) đi xe Wave màu đen cầm tuýp sắt gắn dao chọc tiết lợn chém 01 cái vào phần lưng khiến T8 bị thương tích.

*** Kết quả giám định thương tích đối với Chu Mạnh Đ:**

- **Giám định lần thứ nhất:** Tại bản kết luận giám định số 4555/KL-KTHS ngày 16/6/2025 của V1 Bộ C kết luận: Chu Mạnh Đ bị đa chấn thương, đã được điều trị; hiện tại: vùng hàm mắt, da mi quanh mắt phải không còn dấu vết thương tích. *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Chu Mạnh Đ tại thời điểm giám định là 0% (không phần trăm).*

- **Giám định lần thứ hai:** Kết luận giám định bổ sung tổn thương trên người sống số 8155/KL-HTHS ngày 12/11/2025 của V1, Bộ C kết luận:

- Gãy thành ngoài xương ổ mắt phải không ảnh hưởng thị lực: 05%
- Gãy thành ngoài xoang hàm phải không di lệch: 07%
- Vỡ xương nền sọ dài 5mm: 05%

“Tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Chu Mạnh Đ tại thời điểm giám định là: **26%**”.

*** Kết quả giám định thương tích đối với Bùi Ngọc D:** Tại bản kết luận giám định số 4561/KL-KTHS ngày 16/6/2025 của V1 Bộ C kết luận: *Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Ngọc D tại thời điểm giám định là: 26% (hai mươi sáu phần trăm).*

*** Kết quả giám định thương tích đối với Nguyễn Văn Đ1**

- **Giám định lần thứ nhất:** Tại bản kết luận giám định số 4556/KL-KTHS ngày 16/6/2025 của V1 Bộ C kết luận: *Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn Đ1 tại thời điểm giám định là: 29%.*

- **Giám định lần thứ hai:** Tại bản kết luận giám định bổ sung tổn thương trên người sống số 8128/KL-KTHS ngày 31/10/2025 của V1, Bộ C kết luận: “Tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn Đ1 tại thời điểm giám định ngày 16/06/2025 và ngày 23/10/2025 là: **46% (bốn**

mười sáu phần trăm)”; Các tổn thương trên cơ thể của Nguyễn Văn Đ1 do vật tày gây nên”.

Anh Nguyễn Đình T8 bị xây xát da vùng lưng, không khám điều trị, đề nghị không trưng cầu giám định để xác định tỷ lệ phần trăm thương tích và tổn thương cơ thể.

Chị Nguyễn Thị H3 bị đa vết thương vùng chân, KT lớn nhất 7cm, vết thương vùng chập trái, sung nề, bầm tím quanh mắt, vết thương cẳng tay trái. Tuy nhiên chị H3 từ chối giám định thương tích và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người đã gây tai nạn cho chị H3 và không yêu cầu bồi thường dân sự

Ngày 16/01/2025, Ủy ban nhân dân xã T và Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, thành phố Hà Nội xác định hành vi tụ tập mang theo nhiều hung khí, đuổi đánh nhau từ xã S đi theo đường DH05 đến thôn T, xã T, huyện H, thành phố Hà Nội của 02 nhóm thanh niên trên đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen, số máy: JF18E0028675; số khung: RLHJF18057Y328555 thu giữ của Nguyễn Văn Đ1 và 01 biển số 29X9 – 4971.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DREAM màu nâu, số khung C100M8038149, số máy C100ME8038149 thu giữ của chị Nguyễn Thị H3 và 01 biển số xe 29F9 – 7489.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với xe mô tô biển số 29X9-4971 của chị Vương Thị Kim N3 và xe mô tô biển số 29F -7489 của chị Nguyễn Thị H3 bị hư hỏng. Tuy nhiên chị N3, chị H3 đều không đề nghị bồi thường thiệt hại đối với hư hỏng của xe.

Gia đình Bùi Ngọc D, Chu Mạnh Đ, Nguyễn Văn Đ1 yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền khám, điều trị, mua thuốc và tổn thất tinh thần. Quá trình làm việc, gia đình các bị cáo Lý Đức V, Vũ Gia B, Nguyễn Huy T, Nguyễn Đình T8, Nguyễn Nam K, Ngô Hải T1, Vũ Tiến T9, Nguyễn Anh K2 đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình các bị cáo nên gia đình Bùi Ngọc D, Chu Mạnh Đ và Nguyễn Văn Đ1 xác nhận đã nhận đủ chi phí khắc phục hậu quả và có đơn xin rút yêu cầu bồi thường, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 84/CT-VKSKV8 ngày 26/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, thành phố Hà Nội quyết định truy tố các bị cáo Lý Đức V, Vũ Gia B, Nguyễn Huy T, Nguyễn Đình T8, Nguyễn Nam K, Ngô Hải T1 về tội “*Cố ý gây thương tích và Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm d khoản 3 Điều 134 và b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Vũ

Tiến T9, Nguyễn Anh K2 về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Chu Mạnh Đ và Bùi Ngọc D về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Bản án sơ thẩm số 47/2026/HS-ST ngày 09/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8, thành phố Hà Nội đã quyết định.

Tuyên bố các bị cáo Lý Đức V, Vũ Gia B, Nguyễn Huy T, Nguyễn Đình T8, Nguyễn Nam K, Ngô Hải T1 phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm b khoản 2 điều 318 và tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Vũ Tiến T9 và Nguyễn Anh K2 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Chu Mạnh Đ và Bùi Ngọc D phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 12, Điều 119, Điều 121 Luật tư pháp người chưa thành niên:

+ Xử phạt bị cáo **Lý Đức V 14** (Mười bốn) tháng tù về Tội “*Gây rối trật tự công cộng*” và **24** (hai mươi bốn) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là **38** (ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 25/2/2025 đến ngày 30/06/2025.

+ Xử phạt bị cáo **Vũ Gia B 14** (Mười bốn) tháng tù về Tội “*Gây rối trật tự công cộng*” và **24** (hai mươi bốn) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là **38** (ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 25/2/2025 đến ngày 03/07/2025.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Huy T 14** (Mười bốn) tháng tù về Tội “*Gây rối trật tự công cộng*” và **24** (hai mươi bốn) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là **38** (ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/02/2025.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Nam K 14** (mười bốn) tháng tù về Tội “*Gây rối trật tự công cộng*” và **24** (hai mươi bốn) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là **38** (Ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo **Ngô Hải T1 14** (Mười bốn) tháng tù về Tội “*Gây rối trật tự công cộng*” và **24** (hai mươi bốn) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là **38** (ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình T8 02** (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và **03** (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là **05** (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/02/2025.

- **Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 12, Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên:**

+ Xử phạt bị cáo **Chu Mạnh Đ 12** (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/06/2025.

- **Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 12, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên:**

+ Xử phạt bị cáo **Bùi Ngọc D 12** (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách **24** (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

- **Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 12, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên:**

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh K2 18** (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách **36** (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt bị cáo **Vũ Tiến T9 18** (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách **36** (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Bùi Ngọc D cho Ủy ban nhân dân xã A, thành phố Hà Nội theo dõi, giám sát trong thời gian thử thách của Bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Anh K2, Vũ Tiến T9 cho Ủy ban nhân dân xã S, thành phố Hà Nội theo dõi, giám sát trong thời gian thử thách của Bản án.

Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự; trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/02/2026 bị cáo Lý Đức V, Vũ Gia B, Ngô Hải T1, Nguyễn Nam K kháng cáo xin hưởng án treo; ngày 12/02/2026 bị cáo Nguyễn Huy T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 23/02/2026 bị cáo Chu Mạnh Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 22/5/2026 bị cáo Chu Mạnh Đ rút đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo V, B, T, T1, K đề nghị giảm hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo K đề nghị HĐXX áp dụng điều 14, điều 119,

điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên; khoản 1 điều 51 BLHS; điểm c khoản 1 điều 357 BLTTHS đề nghị sửa án sơ thẩm, xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa, sau khi xem xét kháng cáo của các bị cáo và người đại diện theo pháp luật của các bị cáo đề nghị:

Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo Lý Đức V, Vũ Gia B, Nguyễn Huy T, Ngô Hải T1, Nguyễn Nam K, Chu Mạnh Đ là hợp lệ, được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo Lý Đức V, Vũ Gia B, Nguyễn Huy T, Ngô Hải T1, Nguyễn Nam K về tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý gây thương tích” và bị cáo Chu Mạnh Đ về tội “Gây rối trật tự công cộng” là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt của bản án sơ thẩm xử phạt các bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật nên không xét. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Chu Mạnh Đ. Bị cáo Đ không phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của Lý Đức V, Vũ Gia B, Nguyễn Huy T, Ngô Hải T1, Nguyễn Nam K, Chu Mạnh Đ đúng về chủ thể kháng cáo, nộp trong thời hạn luật định nên được giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Theo lời khai của các bị cáo, của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 30/5/2024, tại nhà văn hóa thôn D, xã L, huyện H, thành phố Hà Nội (nay là thôn D, xã S, thành phố Hà Nội) Lý Đức V, Vũ Gia B, Nguyễn Đình T8, Nguyễn Nam K, Nguyễn Huy T, Ngô Hải T1, Nguyễn Anh K2, Vũ Tiến T9 thống nhất cùng chuẩn bị khẩu trang, 01 thanh kiếm, 01 két bia bên trong có khoảng 20 vỏ bia bằng thủy tinh để đi trên đường gặp ai là thanh niên thì đánh. Rồi tất cả 08 người điều khiển 04 xe mô tô mang theo các công cụ trên để tìm đối tượng đánh nhau. Tại dốc đê Vạng, xã S, huyện H, thành phố Hà Nội (nay là xã S, thành phố Hà Nội), nhóm này gặp nhóm thanh niên điều khiển 03 xe mô tô gồm: Chu Mạnh Đ, Bùi Ngọc D, Mầu Văn H2, Hoàng Danh Q1, Hoàng Văn Q, Phạm Duy N2, Chu Mạnh T10, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Vương Quỳnh A đi dưới đường cơ đê Vạng. Nhóm Lý Đức V đã sử dụng vỏ chai bia bằng thủy tinh để

ném nhóm của Đ, Đ1 điều khiển xe mô tô chở Đ cầm theo 01 thanh gỗ (thanh cốt pha), D cầm 02 viên gạch ném lại nhóm V. Sau đó nhóm V điều khiển 04 xe mô tô với tốc độ 70km/h trên đường DH05 đuổi đánh nhau với Đ1, Đ và D trên đoạn đường khoảng 02 km. Khi bị nhóm của V đuổi đến ngã tư giao cắt giữa đường DH05 với đường liên xã T thì xe mô tô của Đ1 điều khiển đâm vào xe mô tô BKS: 29F9 – 7489 do chị Nguyễn Thị H3 điều khiển, khiến cả 2 xe mô tô ngã đổ xuống đường. Hậu quả Nguyễn Văn Đ1 bị tổn thương cơ thể **46%**; Bùi Ngọc D bị tổn thương cơ thể **26%**; Chu Mạnh Đ bị tổn thương cơ thể **26%** và chị H3 bị thương từ chối giám định).

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lý Đức V, Vũ Gia B, Nguyễn Huy T, Ngô Hải T1, Nguyễn Nam K về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015 và tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự và bị cáo Chu Mạnh Đ về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo: Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội khi dưới 18 tuổi; nhân thân các bị cáo V, T, T1 chưa có tiền án, tiền sự; gia đình các bị cáo Đ, K, Đ1 đã bồi thường thêm cho người bị hại 10.000.000 đồng; người bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm cho các bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, hành vi, mức độ phạm tội để xử phạt các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận.

Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Đối với bị cáo Đ: bị cáo rút kháng cáo nên HĐXX không xem xét.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Cần rút kinh nghiệm với TAND khu vực 8: Các bị cáo Lý Đức V, Vũ Gia B, Nguyễn Huy T, Ngô Hải T1, Nguyễn Nam K phạm 2 tội nhưng TAND khu vực 8 không áp dụng điều 55 BLHS là thiếu sót.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lý Đức V, Vũ Gia B, Nguyễn Huy T, Ngô Hải T1, Nguyễn Nam K: giữ nguyên bản án sơ thẩm số 47/2026/HS-ST ngày 09/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8, thành phố Hà Nội.

[2]. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 12, Điều 119, Điều 121 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với các bị cáo V, B, T, T1, K:

+ Xử phạt bị cáo **Lý Đức V 14 (mười bốn) tháng tù** về Tội “Gây rối trật tự công cộng” và **24 (hai mươi bốn) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là **38 (ba mươi tám) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 25/2/2025 đến ngày 30/06/2025.

+ Xử phạt bị cáo **Vũ Gia B 14 (mười bốn) tháng tù** về Tội “Gây rối trật tự công cộng” và **24 (hai mươi bốn) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là **38 (ba mươi tám) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 25/2/2025 đến ngày 03/07/2025.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Huy T 14 (mười bốn) tháng tù** về Tội “Gây rối trật tự công cộng” và **24 (hai mươi bốn) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là **38 (ba mươi tám) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/02/2025.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Nam K 14 (mười bốn) tháng tù** về Tội “Gây rối trật tự công cộng” và **24 (hai mươi bốn) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là **38 (ba mươi tám) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo **Ngô Hải T1 14 (mười bốn) tháng tù** về Tội “Gây rối trật tự công cộng” và **24 (hai mươi bốn) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là **38 (ba mươi tám) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3]. Căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Chu Mạnh Đ. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Về án phí: Căn cứ điểm a,b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo V, B, T, T1, K: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

- VKS thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- VKS, Tòa án, Phòng THADS khu vực 8;
- Các bị cáo; người đại diện theo pháp luật, người bào chữa cho các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Hương